

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HC-PT

Ngày 22 – 5 – 2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 721/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 406/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Ngọc B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, (xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà

Vinh; (có mặt).

- *Người kháng cáo:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, ông Trần Văn P trình bày:*

Vào năm 2002, ông có khởi kiện bà Lương Thị T về tranh chấp quyền sử dụng đất và Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên buộc bà T phải trả cho ông diện tích 251,12m² thuộc thửa đất 348 và nhập vào thửa 346 diện tích 70m² của ông, tổng cộng là 321,12m². Đến ngày 10/12/2003, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã ra quyết định cưỡng chế giao diện tích đất 251,12m² cho ông sử dụng. Ngày 10/5/2005, ông được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 321,12m² thuộc thửa 346, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 09/5/2014, UBND huyện C lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 248m² thuộc thửa 3032, tờ bản đồ số 10, cho hộ bà Lương Thị T đứng tên, vị trí đất cấp cho bà T trùng với vị trí diện tích 251,12m² mà Cơ quan Thi hành án đã cưỡng chế giao đất cho ông vào ngày 10/12/2003. Do cùng một vị trí đất mà được cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 người nên ông có làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C và UBND huyện C ra thông báo là không giải quyết khiếu nại của ông.

Nay ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 do UBND huyện C cấp cho hộ bà Lương Thị T và đã được chỉnh lý tại trang 4 cho ông Trần Văn T vào ngày 22/9/2015 theo hình thức được thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Theo Văn bản số 1907/UBND-NC ngày 18/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:*

UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị T ngày 09/5/2014 tại thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m² đã được chỉnh lý biến động từ bà Lương Thị T sang ông Trần Văn T là không đúng quy của pháp luật. Vì phần diện tích 248m² đã cấp trùng với vị trí diện tích đất 321,12m² thửa 346, tờ bản đồ số 10 của ông Trần Văn P.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất 248m² thuộc thửa 3032, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C là của ông nội ông là ông Trần Văn N (đã mất) để lại cho cha mẹ ông là ông Trần Văn M (mất năm 2001) và bà Lương Thị T (mất năm 2015). Mẹ ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích trên vào năm 2014, sau khi mẹ ông mất vào năm 2015 thì ông là người thừa kế duy nhất của mẹ ông làm thủ tục thừa kế và ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ông Trần Văn P khởi kiện UBND huyện C yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên ông không đồng ý. Nay ông yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2019/HC-ST ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Lương Thị T ngày 09/5/2014 thuộc thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Việc đăng ký biến động đất đai ngày 22/9/2015 từ bà Lương Thị T sang ông Trần Văn T không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt nên trên cơ sở quyết định của Bản án này cho Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện C điều chỉnh hoặc thu hồi cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T có Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người khởi kiện ông Trần Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T: UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 936/QĐ-UBH ngày 30/8/2004 thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 0961/QSĐĐ/53/QĐ-UBH cấp ngày 27/02/1996 của hộ bà Lương Thị T tại tờ bản đồ số 10, thửa 348, diện tích 1990m², với lý do: Thửa 348, diện tích 1990m² trong đó có 251,12m² đất là thi hành theo Bản án dân số: 21/DSST ngày 27/11/2002 của Tòa án nhân dân huyện C. Theo đó, đến ngày 10/5/2005 UBND huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn P đối với diện tích đất 321,12m², thuộc thửa 346, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là theo đúng quy định tại các Điều 49 và 50 Luật Đất đai năm 2003. Tuy nhiên sau đó, UBND huyện C lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 ngày 09/5/2014 cho hộ bà T đối với thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trùng với vị trí diện tích đất 251,12m² mà UBND huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phước vào ngày 10/5/2005 nêu trên, là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phước.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Lương Thị T ngày 09/5/2014 thuộc thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T kháng cáo, nhưng những lý do kháng cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 ngày 09/5/2014 của UBND huyện C cấp cho hộ bà Lương Thị T đối với thửa đất số 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh:

[2.1a] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/DSST ngày 27/11/2002, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, đã có quyết định: Chấp nhận yêu cầu đòi lại đất sử dụng theo hiện trạng ban đầu của ông Trần Văn P. Buộc bà Lương Thị T phải tách diện tích 251,12m² đất cây lâu năm tại thửa 348 nằm giáp ranh thửa 346 nhập vào diện tích 70m² tại thửa số 346 của ông Trần Văn P để đảm bảo đúng với hiện trạng ban đầu là 321,12m². Đề nghị Ủy ban nhân dân xã V và các cơ quan có thẩm quyền xem xét tách diện tích 251,12m² đất cây lâu năm tại thửa 348 nằm giáp ranh thửa 346 tại tờ bản đồ số 10 của bà Lương Thị T tọa lạc tại ấp M, xã V để đảm bảo đúng hiện trạng diện tích sử dụng theo hiện trạng ban đầu là 321,12m².

[2.1b] Theo đó, UBND huyện C đã có Quyết định số 936/QĐ-UBH ngày 30/8/2004 thu hồi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 0961 QSDĐ/53/QĐ-UBH cấp ngày 27/02/1996 của hộ bà Lương Thị T tại tờ bản đồ số 10, thửa 348, diện tích 1990m², với lý do: Thửa 348, diện tích 1990m² trong đó có 251,12m² đất thi hành theo Bản án dân số: 21/DSST ngày 27/11/2002 của Tòa án nhân dân huyện C.

Sau đó, đến ngày 10/5/2005, ông Trần Văn P được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 321,12m² thuộc thửa 346, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định tại Điều 49, 50 Luật Đất đai năm 2003.

[2.1c] Tuy nhiên, do cán bộ địa chính không chỉnh lý hồ sơ địa chính, nên sau đó, đến ngày 09/5/2014, bà Lương Thị T làm hồ sơ tách thửa 348 thành 07 thửa đất để tặng cho con và chuyển nhượng; còn lại thửa đất số 3032 diện tích 248m² UBND huyện C vẫn cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Như vậy, việc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 ngày 09/5/2014 cho hộ bà T đối với thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh là trùng với vị trí diện tích đất 251,12m² mà UBND huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phước vào ngày 10/5/2005 nêu trên.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ xác định việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lương Thị T đối với thửa số 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C,

tỉnh Trà Vinh như trên là trái với quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn P.

[2.2] Mặc dù, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lương Thị T đối với thửa số 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m² như trên là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phước. Tuy nhiên, sau khi bà T mất thì ông Trần Văn T đã làm thủ tục thừa kế và được Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện C điều chỉnh biến động từ bà T sang cho ông T, nên thuộc trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng quy định pháp luật về đất đai, nhưng Cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không có thẩm quyền thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và các khoản 5, 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 ngày 09/5/2014 của UBND huyện C cấp cho hộ bà T đối với thửa đất số 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Đối với việc đăng ký biến động đất đai ngày 22/9/2015 từ bà Lương Thị T sang ông Trần Văn T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, việc đăng ký biến động về đất đai trong trường hợp này, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt, nên Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh, điều chỉnh hoặc thu hồi cho phù hợp với quyết định của Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 ngày 09/5/2014 của UBND huyện C cấp cho hộ bà T đối với thửa đất số 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là đúng.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Ông Trần Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

- Bác kháng cáo của ông Trần Văn T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2019/HC-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 908194 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Lương Thị T ngày 09/5/2014 thuộc thửa 3032, tờ bản đồ số 10, diện tích 248m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

+ Việc đăng ký biến động đất đai ngày 22/9/2015 từ bà Lương Thị T sang ông Trần Văn T không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt nên trên cơ sở quyết định của Bản án này, Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện C điều chỉnh hoặc thu hồi cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

+ Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);

Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho ông Trần Văn P theo Biên lai thu số 0004939 ngày 23/8/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông T đã nộp theo Biên lai thu số: 0006873 ngày 31/10/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh; ông T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (1);
- VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu HS(1) VT(6) (PTHH-15).

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ý

Võ Văn Khoa

Đỗ Đình Thanh

